

Số: 178 /BC-UBND

Lai Châu, ngày 24 tháng 5 năm 2023

BÁO CÁO

Kết quả giám sát đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp; giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động năm 2022 của doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước do UBND tỉnh Lai Châu làm chủ sở hữu

Thực hiện Nghị định số 87/2015/NĐ-CP ngày 06/10/2015 của Chính phủ về giám sát đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp; giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai thông tin tài chính của doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước và Thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn Nghị định số 87/2015/NĐ-CP.

Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu báo cáo kết quả giám sát đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp; giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai thông tin tài chính của doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước năm 2022, như sau:

1. Đối với doanh nghiệp 100% vốn nhà nước (03 Doanh nghiệp): Thực hiện trên cơ sở Báo cáo tài chính năm 2022 và Báo cáo giám sát đánh giá hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp Nhà nước năm 2022.

2. Đối với Công ty Cổ phần Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ, Công ty Cổ phần Nhà nước nắm giữ không quá 50% vốn điều lệ: Thực hiện trên cơ sở báo cáo tài chính năm 2022 và Báo cáo giám sát tài chính đánh giá hiệu quả hoạt động của Doanh nghiệp có vốn Nhà nước năm 2022 và Báo cáo của Người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

(Có báo cáo giám sát của từng doanh nghiệp kèm theo)

Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu báo cáo Bộ Tài chính theo quy định./.

Nơi nhận:

- Bộ Tài chính;
- Văn phòng Chính phủ;
- Ban CE đổi mới doanh nghiệp; (B/c)
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh: U;
- Sở Tài chính;
- Lưu: VT, Kt3.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Giàng A Tính

BIỂU TỔNG HỢP ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG VÀ XẾP LOẠI DOANH NGHIỆP NĂM 2022

(Kèm theo Báo cáo số: /BC-UBND ngày tháng 5 năm 2023 của UBND tỉnh Lai Châu)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	TÊN DOANH NGHIỆP	CHỈ TIÊU 1			CHỈ TIÊU 2						CHỈ TIÊU 3				CHỈ TIÊU 4 XẾP LOẠI	CHỈ TIÊU 5 XẾP LOẠI	XẾP LOẠI DOANH NGHIỆP		
		TỔNG DOANH THU (TR.ĐỒNG)			LỢI NHUẬN (TR.ĐỒNG)		VỐN CSH BÌNH QUẢN (TR.ĐỒNG)		TỶ SUẤT LN/VỐN CSH (%)		XẾP LOẠI	KHẢ NĂNG THANH TOÁN NỢ ĐẾN HẠN						NỢ QUÁ HẠN (Tr.đồng)	XẾP LOẠI
		KH	TH	XẾP LOẠI	KH	TH	KH	TH	KH	TH		TSNH (Tr.đồng)	Nợ NH (Tr.đồng)	TSNH/NNH (Lần)					
1	Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết Lai Châu	95 .000	76 .007	C	3 .150	3 .246			12%	12.18%	A	35 .472	16 .333	2.17	-	A	B	B	
2	Công ty TNHH MTV quản lý thủy nông Lai Châu	11 .878	12 .129	A								8 .108	6 .658	1.22	-	A	B	A	
3	Công ty TNHH thủy điện huyện Mường Tè	1 .800	2 .093	A		(3).382					C	1 .720	2 .402	0.7	-	B	B	C	

Ghi chú:

1. Chỉ tiêu 1: Tổng doanh thu bao gồm: Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (mã số 10) + Doanh thu hoạt động tài chính (Mã số 21) + Thu nhập khác (Mã số 31) theo quy định tại Điều 17 Quy chế kèm theo Quyết định số 04/2017/QĐ-UBND ngày 10.3.2017 của UBND tỉnh

- Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết Lai Châu xếp loại C; Lý do doanh thu thực hiện/doanh thu kế hoạch = 76.007/95.000*100%=80%; theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 19 Quyết định số 04/2017/QĐ-UBND ngày 10.3.2017 của UBND tỉnh; Doanh nghiệp xếp loại C khi tổng doanh thu thực hiện đạt dưới 90% kế hoạch được giao.

2. Chỉ tiêu 2:

- Công ty TNHH Thủy điện huyện Mường Tè xếp loại C, do Công ty lỗ do doanh thu không đủ bù chi phí; doanh thu (3.382) triệu đồng

- Công ty TNHH MTV quản lý thủy nông không đánh giá chỉ tiêu này do theo khoản 3 Điều 28 Nghị định số 87/2015/NĐ-CP ngày 06/10/2015 của Chính phủ quy định đối với doanh nghiệp được thành lập và thực tế hoạt động thường xuyên ổn định và chủ yếu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công việc xếp loại doanh nghiệp căn cứ từng tiêu chí 1, 3, 4 và tiêu chí 5 quy định tại khoản 1 Điều 28 Nghị định số 87/2015/NĐ-CP ngày 06/10/2015 của Chính phủ

3. Chỉ tiêu 4:

- Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết Lai Châu; Công ty TNHH MTV Thủy Nông, Công ty TNHH Thủy Điện Mường Tè đều xếp loại B; Lý do: theo điểm d khoản 3 Điều 19 Quyết định số 04/2017/QĐ-UBND ngày 10/3/2017 của UBND tỉnh "doanh nghiệp vi phạm một trong các trường hợp sau đây thì xếp loại B: Bị cơ quan đại diện Chủ sở hữu/cơ quan tài chính nhắc nhở 01 lần bằng văn bản về việc nộp báo cáo giám sát, báo cáo xếp loại doanh nghiệp, báo cáo khác không đúng quy định, không đúng hạn".

BIỂU TỔNG HỢP ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA VIÊN CHỨC QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP NĂM 2022

(Kèm theo Báo cáo số: /BC-UBND ngày tháng 5 năm 2023 của UBND tỉnh Lai Châu)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Tên doanh nghiệp	Tỷ suất Lợi nhuận/Vốn CSH			Kết quả xếp loại doanh nghiệp	Tình hình chấp hành tiêu chí đánh giá kết quả hoạt động của VCQL	Xếp loại hoạt động VCQL doanh nghiệp
		Kế hoạch	Thực hiện	% Thực hiện /Kế hoạch			
1	Công ty TNHH MTV Xổ xổ kiến thiết Lai Châu	12%	12.18%	103%	B		
2	Công ty TNHH MTV Quản lý thủy nông Lai Châu				B		
3	Công ty TNHH Thủy điện huyện Mường Tè		-15.32%		C		

BÁO CÁO KẾT QUẢ TÀI CHÍNH NĂM 2022

(Kèm theo Báo cáo số: /BC-UBND ngày tháng 5 năm 2023 của UBND tỉnh Lai Châu)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	TÊN DOANH NGHIỆP	TỔNG DOANH THU (Tr.đồng)	LỢI NHUẬN SAU THUẾ (Tr.đồng)	SỐ PHẢI NỢ NGÂN SÁCH (Tr.đồng)	PHÂN LOẠI DOANH NGHIỆP		GHI CHÚ
					AN TOÀN VỀ TÀI CHÍNH	MẤT AN TOÀN VỀ TÀI CHÍNH	
1	Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết Lai Châu	76 .007	3 .246	23.300.6	x		
2	Công ty TNHH MTV Quản lý thủy nông Lai Châu	12 .129		8	x		
3	Công ty TNHH Thủy điện huyện Mường Tè	2 .093	(3).382	429		x	

Ghi chú: Chỉ tiêu 1: Tổng doanh thu bao gồm: Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (mã số 10) + Doanh thu hoạt động tài chính (Mã số 21) + Thu nhập khác (Mã số 31) theo quy định tại Điều 17 Quy chế kèm theo Quyết định số 04/2017/QĐ-UBND ngày 10.3.2017 của UBND tỉnh

BÁO CÁO GIÁM SÁT TÀI CHÍNH NĂM 2022

Đơn vị được giám sát: Công ty Cổ phần nước sạch Lai Châu

(Kèm theo Báo số: /BC-UBND ngày /5/2023 của UBND tỉnh Lai Châu)

1. Thông tin chung về doanh nghiệp có vốn góp

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 6200000230 (thay đổi lần 4 ngày 13/6/2017).

- Vốn điều lệ: 215.865 triệu đồng.

- Vốn góp đến 31/12/2022: 215.865 triệu đồng, tỷ lệ nhà nước nắm giữ 97,85% bằng 211.219,14 triệu đồng (theo Quyết định số 1344/QĐ-UBND ngày 17/9/2020 của UBND tỉnh).

- Cơ cấu quản trị doanh nghiệp theo mô hình: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc.

+ Hội đồng quản trị: 05 người (01 Chủ tịch, 04 thành viên).

+ Ban kiểm soát: 03 người (01 Trưởng ban, 02 thành viên).

+ Ban điều hành: Ban Giám đốc.

+ Người đại diện theo pháp luật: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

- Ngành nghề kinh doanh: Khai thác xử lý nước và cung cấp nước sạch sinh hoạt; thi công xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, thủy lợi, giao thông; quản lý, vận hành các công trình thủy điện; đầu tư các dự án cấp nước.

2. Thông tin người đại diện

- Họ và tên: Vi Văn Chung - Chủ tịch Hội đồng quản trị

- Thẻ cccd số: 011075005090, ngày cấp 15/8/2022 tại Cục CSQLHCVTTXH.

- Hộ khẩu thường trú: Phường Tân Phong - TP Lai Châu - tỉnh Lai Châu.

3. Bảo toàn và phát triển vốn nhà nước tại doanh nghiệp, hiệu quả sử dụng vốn

Doanh nghiệp bảo toàn và sử dụng vốn có hiệu quả, tạo việc làm cho người lao động và có thu nhập ổn định.

4. Đánh giá việc quản lý, sử dụng vốn và tài sản nhà nước tại doanh nghiệp

- Hoạt động đầu tư vốn, tài sản của doanh nghiệp và hoạt động đầu tư vốn ra ngoài doanh nghiệp: Không.

- Tình hình huy động vốn và sử dụng vốn huy động, phát hành trái phiếu: Không.

- Tình hình quản lý tài sản, quản lý nợ doanh nghiệp:

+ Công ty đã thực hiện quản lý và sử dụng tài sản theo quy định (Trong năm đã đầu tư các dự án hình thành tài sản cố định là 16,11 tỷ đồng, cho 19 hạng mục công trình).

+ Quản lý nợ: Công ty có kế hoạch thu hồi và chi trả theo định kỳ, tính đến 31/12/2022, số nợ phải thu 4.678 triệu đồng, nợ phải trả 19.212 triệu đồng (gồm trả ngắn hạn khách hàng, thuế và các khoản phải nộp nhà nước, trả người lao động, phải trả ngắn hạn khác, quỹ khen thưởng phúc lợi).

+ Khả năng thanh toán nợ đến hạn = Tài sản ngắn hạn/nợ ngắn hạn: 24.298 triệu đồng/18.644 triệu đồng = 1,37 lần.

+ Hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu: 18.644 triệu đồng/216.542 triệu đồng = 0,088 lần.

- Tình hình lưu chuyển tiền tệ của doanh nghiệp đến kỳ báo cáo:

+ Luồng tiền vào 28.020 triệu đồng, bao gồm: Lợi nhuận trước thuế 516 triệu đồng, khấu hao tài sản cố định 15.369 triệu đồng, các khoản dự phòng -336 triệu đồng, lãi hoạt động đầu tư -14 triệu đồng, chi phí trả trước -1.084 triệu đồng, thu hồi cho vay bán công cụ nợ 7.527 triệu đồng, thu từ lãi cho vay 467 triệu đồng, tiền thu từ đi vay 5.575 triệu đồng.

+ Luồng tiền ra 24.476 triệu đồng, gồm: Chi phí lãi vay 4 triệu đồng, các khoản phải thu 483 triệu đồng, hàng tồn kho -1.711 triệu đồng, các khoản phải trả -3.899 triệu đồng, thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp -117 triệu đồng, chi phí mua sắm tài sản cố định -12.843 triệu đồng, chi cho vay mua công cụ nợ -4.657 triệu đồng, cổ tức lợi nhuận đã trả cho vốn chủ sở hữu -216 triệu đồng; chi trả nợ gốc vay -1.473 triệu đồng; lãi vay đã trả -1 triệu đồng; chi khác cho hoạt động kinh doanh -46 triệu đồng.

+ Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ: 3.544 triệu đồng.

+ Tiền và các khoản tương đương tiền đầu kỳ: 1.294 triệu đồng.

+ Tiền và các khoản tương đương tiền cuối kỳ: 4.838 triệu đồng.

5. Tình hình hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp

- Tổng doanh thu: 40.444 triệu đồng, tăng 0,6% so với năm 2021 bao gồm: Doanh thu bán hàng 39.984 triệu đồng; doanh thu từ hoạt động tài chính 455 triệu đồng; thu nhập khác 5 triệu đồng.

- Tổng chi phí: 40.059 triệu đồng, tăng 0,6% so với năm 2021, bao gồm: Giá vốn hàng bán 31.485 triệu đồng; chi phí bán hàng 132 triệu đồng; chi phí quản lý doanh nghiệp 7.727 triệu đồng; chi phí khác 579 triệu đồng; chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp 131 triệu đồng, chi phí tài chính 5 triệu đồng.

- Lợi nhuận trước thuế: 516 triệu đồng.
- Lợi nhuận sau thuế: 385 triệu đồng.
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu (ROE): $385 \text{ triệu đồng} / 216.657 \text{ triệu đồng} = 0,178 \%$.
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/tổng tài sản (ROA): $384 \text{ triệu đồng} / 235.186 \text{ triệu đồng} = 0,163 \%$.
- Tình hình thực hiện nghĩa vụ với ngân sách nhà nước: Số thuế năm trước chuyển sang 324,9 triệu đồng, số phát sinh phải nộp trong năm 3.541 triệu đồng, số đã nộp trong kỳ 3.497 triệu đồng, số còn lại phải nộp 368,9 triệu đồng.
- Thực hiện kế hoạch thoái vốn, thu hồi vốn nhà nước, thu lợi nhuận, cổ tức được chia từ doanh nghiệp (tỷ lệ cổ tức được chia, giá trị, số cổ tức thực nhận):
 - + Công ty thực hiện giữ nguyên phần vốn nhà nước giai đoạn 2022-2025 theo Quyết định số 1479/QĐ-TTg ngày 29/11/2022 của Chính phủ về phê duyệt Kế hoạch sắp xếp lại doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn nhà nước giai đoạn 2022-2025.
 - + Cổ tức được chia của doanh nghiệp: 215 triệu đồng (trả cổ tức cho chủ sở hữu).
- Chế độ báo cáo tài chính đã thực hiện theo Nghị định số 87/2015/NĐ-CP ngày 06/10/2015 của Chính phủ và Quyết định số 04/2017/QĐ-UBND ngày 10/3/2017 của UBND tỉnh. Tuy nhiên Công ty chưa thực hiện đầy đủ việc công bố thông tin doanh nghiệp theo quy định tại Thông tư số 36/2021/TT-BTC ngày 26/5/2021 của Bộ Tài chính.

6. Những vướng mắc khó khăn của doanh nghiệp

- Mạng lưới cấp nước tại các đô thị gần như đã phủ kín, chỉ còn lại những khu vực có địa hình phức tạp, chênh cao so với mặt bằng cấp nước chung, dân cư thưa thớt. Suất đầu tư cho hệ thống cấp nước các vùng này rất cao, không đảm bảo được các mục tiêu kinh doanh của doanh nghiệp, phải bù chéo chi phí giữa các vùng.
- Thời tiết biến đổi thất thường, mùa mưa kéo dài ảnh hưởng đến chất lượng nguồn nước, gây khó khăn cho công tác xử lý nước, nhu cầu sử dụng nước của Nhân dân giảm.

7. Đánh giá nhận xét

- Công ty đã cơ bản thực hiện tốt: Chiến lược kinh doanh, kế hoạch kinh doanh được Đại hội cổ đông thông qua, thực hiện nộp thuế, nộp báo cáo tài chính, báo cáo giám sát và các loại báo cáo khác đúng thời gian quy định.

- Công ty kinh doanh, bảo toàn được vốn nhà nước, kinh doanh có lãi nhưng không cao so với tổng nguồn vốn hiện có.

- Công ty thực hiện giữ nguyên phần vốn nhà nước giai đoạn 2022-2025 theo Quyết định số 1479/QĐ-TTg ngày 29/11/2022 của Chính phủ về phê duyệt Kế hoạch sắp xếp lại doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn nhà nước giai đoạn 2022-2025.

.